



shān fēng

山峰

Noun · (mountain) peak

Example Sentences

shān fēng chù chù zhí rù yún xiāo

山峰矗矗直入云霄。

The mountain peaks tower straight into the clouds

tā níng shì zhe yuǎn fāng de shān fēng

他凝视着远方的山峰。

He gazes at the distant mountain peak

shān fēng wù lì zài yún wù zhī zhōng

山峰兀立在云雾之中。

The mountain peak stands tall in the clouds and mist

Trace each character, then write the word on your own.

山	山	山	山	山	山															
峰	峰	峰	峰	峰	峰	峰	峰	峰	峰	峰	峰									
峰	峰																			